

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 08/01/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lân;
2. Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 403/2019/TLST-DSST ngày 08 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Đường K, Phường A, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M. Địa chỉ: Đường K, Phường A, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đường G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Ngày 24/9/2008, Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Mạnh H có ký kết văn bản “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S”. Nội dung Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng số 472074-7384, hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông H. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Lê Mạnh H đã thực hiện các giao dịch, tính đến ngày 10/7/2019 còn nợ gốc 19.913.293 đồng. Ngân hàng đã liên hệ qua điện

thoại nhiều lần nhưng cho đến nay ông Lê Mạnh H vẫn không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc thanh toán số dư nợ gốc, nợ lãi và các loại phí sử dụng thẻ tín dụng quốc tế gồm:

- Buộc ông Lê Mạnh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 08/01/2020 số tiền 36.161.206 đồng, cụ thể: Nợ gốc của thẻ tín dụng số 472074-7384 là 19.913.293 đồng, nợ lãi là 16.247.913 đồng; yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Lê Mạnh H phải thanh toán nợ lãi phát sinh từ ngày 09/01/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn ông Lê Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì Đ/s Lê Mạnh H có đăng ký HKTT tại Đường G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đương sự không còn thực tế ở địa chỉ trên và chuyển đi đâu không rõ. Căn cứ tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn nộp gồm bản photo Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của ông Lê Mạnh H và tại thời điểm ký kết hợp đồng ông Lê Mạnh H khai địa chỉ tại địa chỉ Đường G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông Lê Mạnh H thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Nguyên đơn Ngân hàng biết về nơi cư trú mới. Do đó, căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015 thì nơi cư trú của ông Lê Mạnh H tại Đường G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Lê Mạnh H; địa chỉ: Đường G, Phường

D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M có đơn xin vắng mặt; bị đơn Lê Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 24/9/2008, Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Lê Mạnh H có ký kết văn bản “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S” (gọi chung là hợp đồng). Nội dung Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng số 472074-7384, hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 08/01/2020, ông Lê Mạnh H còn tổng dư nợ gốc, lãi của thẻ tín dụng số tiền 36.161.206 đồng.

Nhận thấy: Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật”. Như vậy, căn cứ hợp đồng của Nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Mạnh H thanh toán tổng dư nợ của thẻ tín dụng là 36.161.206 đồng. Yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Mạnh H còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 09/01/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S” ngày 24/9/2008.

[4] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Lê Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.080.060 đồng. Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 806.650 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0038865 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 1 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn :

Ông Lê Mạnh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền dư nợ 36.161.206 đồng, cụ thể: Nợ gốc là 19.913.293 đồng, nợ lãi là 16.247.913 đồng của thẻ tín dụng số 472074-7384, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Mạnh H còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 09/01/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/9/2008, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S”.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Mạnh H phải chịu án phí sơ thẩm là 1.080.060 đồng. Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 806.650 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0038865 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Lê Mạnh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhoán